

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hải.

2. Ông Hoàng Văn Hưng.

-Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Tất Duẩn- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Võ Thị Cẩm Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:38/2018/HSST, ngày 01/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:38/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

- *Bị cáo:* Vi Văn Ng; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1999; Tại tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn Cánh Diễm, xã Đ, huyện Q, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1970 và bà Trương Thị M, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1.Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 1A, xã L, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2.Anh Vòng Cẩm P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 1A, xã L, huyện H, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

-*Người làm chứng:* Anh Nguyễn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 29/11/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014 đến năm 2016, Vi Văn Ng có quen biết và học nghề cắt tóc tại tiệm Cây kéo vàng của gia đình anh Vòng Cẩm P và chị Nguyễn Thị H ở Thôn 1A xã L, huyện H, tỉnh T. Vào khoảng 15 giờ ngày 08/4/2018, sau khi từ tỉnh A vào tỉnh T để tìm việc làm, Vi Văn Ng đến nhà chị H chơi và xin nghỉ nhờ mấy ngày. Chiều ngày 08/4/2018, Ng mượn chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33 của anh P, chị H đi thành phố Kon Tum, sau đó về trả rồi lại mượn đi mua thuốc tại ngã ba Thôn 6 xã L. Tối 08/4/2018, Ng ngủ lại nhà anh Vòng Nhật S ở bên cạnh nhà anh P, chị H (là anh trai của anh P). Khoảng 9 giờ sáng ngày 09/4/2018, trong lúc chị H đang cắt tóc cho anh Nguyễn T trú tại thôn 6 xã L, huyện H thì Ng tiếp tục hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33 của chị H, anh P đi lên thị trấn Đ, huyện H để rút tiền và được chị H đồng ý. Khi đến thị trấn Đ, Ng đến trụ thẻ ATM để rút tiền nhưng do thẻ bị hư nên không rút được. Ng điều khiển chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33 của chị H đi dọc thị trấn Đ, đến khu vực tượng đài huyện thì thấy một người thanh niên tên Tú (chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ) có biểu hiện như vừa sử dụng ma túy xong nên Ng ghé lại và hỏi về việc mua ma túy để sử dụng. Khi biết Tú biết nơi mua ma túy, vì không có tiền nên Ng đã nảy sinh ý định đưa chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33 Ng mượn của chị H để Tú đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Ng mở cốp xe kiểm tra và lấy giấy tờ xe đưa cho Tú xem, Tú đồng ý và Ng đã giao chiếc xe mô tô 82H1-081.33 cho Tú. Tú bảo Ng đón xe buýt lên khu vực chợ huyện Ng chờ, còn Tú điều khiển chiếc xe mô tô mà Ng đưa đi sau. Khi gặp nhau tại chợ H, Tú chở Ng đi đến nhà một người đàn ông chưa xác định được nhân thân lai lịch trên địa bàn thị trấn P, huyện Ng để cầm xe và lấy 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau đó, Tú mượn một chiếc xe mô tô khác của người đàn ông này chở Ng đi vào khu vực Cửa khẩu, Tú bảo Ng đứng chờ, Tú đi một lúc rồi quay lại đưa cho Ng hai tép ma túy cùng số tiền 600.000 đồng và chở Ng quay lại chợ H rồi Tú điều khiển xe mô tô bỏ đi. Ng đón xe về lại thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T thuê phòng trọ ở và sử dụng ma túy. Đến khi hết tiền và ma túy, Ng đón xe khách về nhà tại thôn Cánh Diêm, xã Đ, huyện Q, tỉnh A.

Chị Nguyễn Thị H sau khi cho Vi Văn Ng mượn chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33 nhưng không thấy trả, ngày 10/4/2018 chị H làm đơn trình báo gửi Công an xã L, huyện Đăk Hà. Ngày 17/4/2018, Công an xã L chuyển toàn bộ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đăk Hà để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KL- ĐGTS ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà xác định: Chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, màu xanh trắng, nhãn hiệu SYM, số khung: DD001067, số máy: 001067, giá trị tài sản là 11.375.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vi Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, màu xanh trắng, nhãn hiệu SYM, số khung: DD001067, số máy: 001067 của anh P và chị H như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Một chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, màu xanh trắng, nhãn hiệu SYM, số khung: DD001067, số máy: 001067, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Vòng Cẩm P yêu cầu bị cáo Vi Văn Ng bồi thường giá trị thiệt hại do việc lừa mượn xe mô tô rồi không trả mà bị cáo chưa bồi thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Vi Văn Ng tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKSĐH-HS, ngày 30/10/2018 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Ng phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Ng từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam trước đó.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị thiệt hại là 11.375.000 đồng cho chị Nguyễn Thị H và anh Vòng Cẩm P theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập đến.

Bị hại anh Vòng Cẩm P, chị Nguyễn Thị H không có bổ sung thêm lời khai và giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra. Tại phiên tòa anh, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự giá trị chiếc xe mô tô bị thiệt hại là 11.375.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

Người làm chứng anh Nguyễn T có đơn xin xét xử vắng mặt, không có bổ sung thêm lời khai và giữ nguyên lời khai ở tại cơ quan Điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến gì với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn T ở Cơ quan Điều tra mà Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo Vi Văn Ng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Lợi dụng sự tin tưởng và mối quan hệ thân quen với gia đình anh P, chị H, khoảng 9 giờ sáng ngày 09/4/2018, Vi Văn Ng đã mượn chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, màu xanh trắng, nhãn hiệu SYM, số khung: DD001067, số máy: 001067 của gia đình anh P, chị H để đi rút tiền nhưng không rút được. Do cần tiền để mua ma túy nên Ng đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi gặp người thanh niên có tên là Tú tại khu vực tượng đài huyện H, Ng đã giao chiếc xe mô tô này cho Tú để đi cầm cố lấy hai tốp ma túy và số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*), số tiền này Ng đã tiêu xài hết. Giá trị tài sản mà Vi Văn Ng đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt là 11.375.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*). Vì vậy, bị cáo Vi Văn Ng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn Ng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vi Văn Ng không có tiền án, tiền sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xong xét thấy, bị cáo là đối tượng lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, giấy đăng ký xe mang tên Vòng Cẩm P mà Vi Văn Ng sau khi mượn đã mang đi cầm cố, Cơ quan cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh, thông báo truy tìm nhưng không nhưng không thu hồi được, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Vòng Cẩm P và chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử xét thấy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đã được định giá theo quy định của pháp luật là 11.375.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*), bị cáo Ng phải có trách nhiệm bồi thường cho anh P, chị H là phù hợp với quy định của pháp luật, xét cần chấp nhận.

[9] Đối với người thanh niên tên Tú mà bị cáo Ng đã nhờ mang chiếc xe mô tô biển số 82H1-081.33, màu xanh trắng, nhãn hiệu SYM đi cầm cố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 569.000 đồng (11.375.000 đồng x 5%).

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phân tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Ng phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Ng 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 07/9/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vi Văn Ng phải bồi thường cho anh Vòng Cẩm P và chị Nguyễn Thị H giá trị chiếc xe mô tô là 11.375.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự; Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vòng Cẩm P và chị Nguyễn Thị H (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo (bên có nghĩa vụ) không thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Văn Ng phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 769.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi chín ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 11 năm 2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TACC tại ĐN;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

